

THỰC HIỆN CÔNG BẰNG XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY - MÂU THUẤN VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI QUYẾT

NGUYỄN TẤN HÙNG*
LÊ HỮU ÁI**

1. Công bằng xã hội và vai trò của nó đối với sự ổn định và phát triển xã hội.

Thuật ngữ “công bằng” được dùng trong tiếng Việt theo nghĩa hẹp hơn so với trong một số tiếng nước ngoài. “Justice” trong tiếng Anh và tiếng Pháp, “справедливость” trong tiếng Nga, được hiểu theo nghĩa rộng hơn, là sự đúng đắn, chính đáng, lẽ phải, công lý... Do đó, khi đề cập đến “social justice”, trước hết, người ta nói đến khía cạnh pháp lý của nó. Vấn đề phân phối chỉ là một trong những khía cạnh của công bằng xã hội. Ngoài ra, vấn đề tự do cá nhân, quyền con người, vấn đề môi trường,... cũng được coi là những khía cạnh khác nhau của công bằng xã hội.

Trong tiếng Việt, khi nói tới công bằng, người ta thường liên tưởng đến “sự bằng nhau”, tức sự bình đẳng. Thật ra, công bằng và bình đẳng tuy có liên quan với nhau, nhưng đó là hai khái niệm khác nhau. Công bằng có khía cạnh bình đẳng, đồng thời có khía cạnh bất bình đẳng. Bình đẳng về quyền và nghĩa vụ công dân trước pháp luật; bình đẳng về nhân phẩm, chủng tộc, giới tính, tín ngưỡng tôn giáo chống lại mọi sự kỳ thị, phân biệt đối xử là những yêu cầu của công bằng xã hội. Tuy nhiên, sự bất bình đẳng về hưởng thụ do sự không ngang

* PGS.TS. Đại học Đà Nẵng

** TS. Đại học Đà Nẵng

nhau về phẩm chất và năng lực trong lao động, cống hiến cũng là một yêu cầu của công bằng xã hội.

Bản chất của công bằng xã hội, theo chúng tôi, là *sự tương xứng (sự phù hợp)* giữa một loạt các khía cạnh khác nhau trong quan hệ giữa cái mà cá nhân, nhóm xã hội làm cho tập thể, cho xã hội hoặc cho cá nhân, nhóm xã hội khác với cái mà họ được hưởng từ tập thể, xã hội hay từ cá nhân, nhóm xã hội khác. Cái mà cá nhân làm có thể là điều tốt lành cho xã hội (lao động, cống hiến, nghĩa vụ, công lao, ...) hoặc cũng có thể là điều xấu, có hại cho xã hội (thí dụ, tội phạm, ...). Còn cái mà cá nhân được hưởng có thể là tiền công, phần thưởng, quyền lợi, địa vị xã hội, sự đánh giá, ghi công của xã hội, ... và cũng có thể là sự trừng phạt bằng những hình thức từ thấp đến cao.

Công bằng xã hội thường được xem xét ở nhiều phương diện: kinh tế, chính trị, pháp quyền, đạo đức, ... trong đó *phương diện kinh tế, tức là sự phù hợp, tương xứng giữa lao động, đóng góp* (của cá nhân, nhóm xã hội) vào quá trình sản xuất với *sự hưởng thụ* những kết quả của sản xuất là *phương diện cơ bản nhất*. Khía cạnh chính trị, pháp quyền của công bằng xã hội là sự tương xứng, chẳng hạn, giữa công lao của những người đã chiến đấu, hy sinh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc với sự đánh giá, ghi công, đền đáp của xã hội; hoặc giữa sự thiệt hại mà cá nhân gây ra cho xã hội với những hình phạt của xã hội đối với họ, v.v..

Để đánh giá sự công bằng, đòi hỏi phải so sánh phần hưởng thụ của các cá nhân, các nhóm xã hội với phần đóng góp, cống hiến của họ. Ở đây, phần hưởng thụ, về cơ bản, có thể lượng hóa được một cách tương đối dễ dàng; còn phần đóng góp, cống hiến, nhất là sự đóng góp, cống hiến về tài năng và trí tuệ thì rất khó có thể lượng hóa một cách chính xác được. Đành rằng, lao động phức tạp là bội số của lao động đơn giản, nhưng bội số hợp lý là bao nhiêu? Làm thế nào để so sánh chất lượng, hiệu quả của các công việc khác nhau? Lấy tiêu chuẩn nào để so sánh chất lượng cống hiến của hai người vào hiệu quả công việc chung - người lao động trực tiếp và người tổ chức, quản lý lao động - để đánh giá mức độ hưởng thụ của hai người là công bằng hay không công bằng? Thêm vào đó, sự đóng góp của cá nhân không những cần phải được xem xét trong hiện tại, mà còn phải tính đến cả sự đóng góp trong quá khứ và tương lai; thí dụ, sự hy sinh xương máu của những anh hùng, liệt sĩ cho độc lập, tự do của Tổ quốc; những đóng góp của các nhà chính trị, khoa học, nghệ thuật mà hiệu quả chưa thể tính được trong hiện tại, nhưng lại có ý nghĩa rất lớn trong tương lai. *Sự đánh giá đơn giản, hời hợt vấn đề này có thể dẫn đến việc ngộ nhận công bằng thành bất công hoặc ngược lại*. Do vậy, có thể nói, xác định

thế nào là công bằng, thế nào là bất công *không chỉ là vấn đề lý luận, mà còn là vấn đề thực tiễn.*

Công bằng xã hội là một động lực phát triển kinh tế - xã hội, bởi nó là yếu tố có tác động trực tiếp đến lợi ích của chủ thể hoạt động và do vậy, nó kích thích tính năng động, sáng tạo của mọi thành viên xã hội, huy động các nguồn nhân lực, vật lực, tài lực trong và ngoài nước vào việc phát triển kinh tế. Có công bằng xã hội, người lao động mới phát huy hết nhiệt tình và khả năng lao động, không ngừng nâng cao năng suất lao động để tạo ra ngày càng nhiều sản phẩm có chất lượng cao. Có công bằng xã hội, các nhà kinh doanh mới chịu bỏ vốn, chấp nhận rủi ro để đầu tư cho sản xuất. Theo đó, có thể nói, công bằng xã hội là một trong những điều kiện quan trọng đảm bảo tăng trưởng kinh tế một cách ổn định, lâu dài, theo hướng tiến bộ xã hội.

2. Một số mâu thuẫn nảy sinh cần giải quyết để thực hiện công bằng xã hội trong điều kiện kinh tế thị trường

Như đã nói trên, công bằng xã hội *không phải là vấn đề có tính chất cá nhân, mà là mối quan hệ giữa cá nhân với cá nhân, cá nhân với tập thể, với cộng đồng xã hội; giữa công dân với nhà nước; giữa các nhóm xã hội; giữa các quốc gia, dân tộc, v.v..* Các mối quan hệ này thường không tránh khỏi có mâu thuẫn; do vậy, nếu không nhận thức và giải quyết được các mâu thuẫn này thì không thể thực hiện được công bằng xã hội. Giải quyết không đúng các mâu thuẫn này cũng dẫn đến tình trạng bất công xã hội.

1) Mâu thuẫn giữa cá nhân với xã hội

Mâu thuẫn bao trùm nhất trong lĩnh vực công bằng xã hội ở nước ta hiện nay là *mâu thuẫn giữa cá nhân với xã hội.* Bởi lẽ, các mâu thuẫn khác, như mâu thuẫn giữa nhân dân lao động với giai cấp bóc lột thống trị, mâu thuẫn giữa dân tộc và đế quốc xâm lược đã được giải quyết về cơ bản. Đại bộ phận các hiện tượng bất công, tiêu cực trong xã hội ta hiện nay, như tệ quan liêu, tham nhũng, lừa đảo, gian lận thương mại, giết người, cướp của, khiếu kiện, bạo loạn,... đều ít nhiều có liên quan đến mâu thuẫn cá nhân và xã hội.

Nhiều người thường đơn giản cho rằng, chủ nghĩa xã hội càng hoàn thiện thì mâu thuẫn giữa cá nhân và xã hội càng ít đi. Chúng tôi lại có nhận định ngược lại: các mâu thuẫn đối kháng, giai cấp sẽ mất đi, nhưng mâu thuẫn giữa cá nhân và xã hội - một loại mâu thuẫn không đối kháng, thì lại *càng có xu hướng phát triển phức tạp hơn.*

Đó là điều dễ hiểu, bởi xã hội càng phát triển thì cá nhân càng có nhiều điều kiện phát triển hơn. Sự phát triển nhu cầu và lợi ích của cá nhân không tránh khỏi làm nảy sinh ở mỗi cá nhân những nhu cầu, lợi ích đối lập với nhu cầu lợi ích xã

hội. Kinh tế thị trường hiện nay là mảnh đất tốt cho sự nảy sinh và phát triển của chủ nghĩa cá nhân, *nhất là chủ nghĩa cá nhân cực đoan ở một bộ phận xã hội nhất định*. Bên cạnh đó, trình độ quản lý của Nhà nước còn thấp và có nhiều sơ hở, luật pháp chưa được tuân thủ một cách nghiêm minh, trình độ nhận thức về dân chủ của nhân dân chưa cao... là những điều kiện thuận lợi cho sự nảy sinh những hành vi tiêu cực của cá nhân, nhất là các cá nhân có chức, có quyền.

Mối quan hệ có mâu thuẫn giữa lợi ích cá nhân và lợi ích xã hội, nếu không được giải quyết một cách đúng đắn, *sẽ biểu hiện thành những hiện tượng tiêu cực dẫn đến bất công xã hội*. Trong mối quan hệ này, nếu lợi ích của cá nhân bị vi phạm thì xã hội sẽ mất đi một động lực to lớn của sự phát triển xã hội. Đó là bài học được rút ra từ cuộc khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Liên Xô trước đây. Còn ngược lại, nếu cá nhân có lợi nhưng lợi ích của xã hội bị vi phạm thì nạn nhân của sự bất công lại là cộng đồng xã hội.

Chẳng hạn, vì lợi ích cá nhân ích kỷ mà trong sản xuất kinh doanh và trong các hoạt động xã hội khác, người ta có thể phá hoại môi trường sống, có thể làm tất cả những việc phi pháp, phi đạo đức, phi nhân tính, miễn là những việc làm đó đem lại thu nhập cao cho họ. Vì muốn giải quyết được việc riêng của mình một cách thuận lợi và nhanh chóng hơn người khác, nhiều cá nhân thường dùng hình thức *hối lộ cho người có chức quyền*; còn người có chức quyền có khuynh hướng *ưu tiên giải quyết những công việc có lợi cho mình trước*. Trong trường hợp này, khi một thiểu số cá nhân được hưởng lợi lớn thì cộng đồng xã hội lại phải gánh chịu những thiệt hại do những cá nhân đó gây ra.

Để giải quyết mâu thuẫn giữa cá nhân và xã hội cần tránh hai khuynh hướng cực đoan: hy sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích cộng đồng xã hội và hy sinh lợi ích cộng đồng vì lợi ích của một số cá nhân. Muốn vậy, *một mặt*, Nhà nước cần phải tạo ra *môi trường pháp lý* thông thoáng để tạo điều kiện cho sự phát triển tự do và toàn diện của cá nhân. Kinh nghiệm thành công ở nhiều nước cho thấy, *muốn phát huy được tính năng động xã hội thì trước hết cần phải động viên tối đa lợi ích cá nhân*. Lợi ích xã hội sẽ không thể thực hiện được nếu không thông qua lợi ích cá nhân. *Mặt khác*, Nhà nước *phải kiên quyết ngăn chặn sự phát triển của chủ nghĩa cá nhân cực đoan*, nhất là phải mạnh tay trừng trị các hiện tượng quan liêu, tham nhũng, hối lộ trong bộ máy nhà nước và tội phạm ngoài xã hội. Hiện nay, có nhiều hiện tượng quan liêu, thủ tục phiền hà không cần thiết trong quản lý nhà nước có ảnh hưởng không nhỏ đến tự do của cá nhân cần phải nhanh chóng loại bỏ.

2) *Mâu thuẫn giữa chính sách kinh tế và chính sách xã hội của Nhà nước*

Trong xã hội hiện nay, phát triển kinh tế, dù được thực hiện bằng cách nào, cũng đều phải thông qua những chính sách kinh tế nhất định. Những tiến bộ trong lĩnh vực xã hội không diễn ra một cách tự động, mà phụ thuộc vào những chính sách xã hội của Nhà nước. Không nên nghĩ rằng chỉ có chính sách xã hội của Nhà nước mới hướng tới công bằng xã hội, mà cả chính sách kinh tế và chính sách xã hội đều phải lấy công bằng xã hội làm điều kiện tiên quyết.

Trong xã hội ta hiện nay, việc thực hiện chính sách kinh tế và chính sách xã hội, bên cạnh sự thống nhất là cơ bản, trong thực tế đã và vẫn còn có khả năng xuất hiện những mâu thuẫn nhất định trên một số mặt như sau:

Một là, việc thực hiện chính sách kinh tế trong khi phải tuân thủ nghiêm ngặt quy luật của kinh tế thị trường, phải đảm bảo tính hiệu quả kinh tế, phải chấp nhận cạnh tranh, phá sản, thất nghiệp và có thể, còn dẫn đến mâu thuẫn với chính sách xã hội - chính sách đảm bảo sự phát triển hài hòa của mọi lợi ích xã hội với tư cách một mục tiêu của chủ nghĩa xã hội.

Hai là, mặc dù trong chính sách kinh tế đã hàm chứa những giải pháp xã hội, nhưng nhiệm vụ chủ yếu của nó là giải quyết những vấn đề kinh tế. Để đảm bảo tăng trưởng kinh tế, bất cứ một giải pháp kinh tế nào cũng trước hết, *phải chú trọng đến hiệu quả kinh tế*. Do vậy, chính sách kinh tế, dù tối ưu đến đâu, cũng không thể bao quát và giải quyết được tất cả những khía cạnh phức tạp của lĩnh vực xã hội rộng lớn. Theo đó, những giải pháp kinh tế, nếu không đi kèm theo các giải pháp xã hội nhất định, sẽ làm nảy sinh nhiều vấn đề xã hội nhức nhối. Vì thế, cần phải có những chính sách xã hội nhất định để bổ sung cho chính sách kinh tế và giải quyết những vấn đề xã hội xuất hiện trong quá trình tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội.

Ngược lại, việc thực hiện các chính sách xã hội cũng có thể mâu thuẫn với chính kinh tế. Bởi vì, việc thực hiện các chính sách này vượt quá khả năng cho phép của nền kinh tế, hoặc vi phạm những nguyên tắc công bằng trong kinh tế sẽ có ảnh hưởng tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế.

Để giải quyết mâu thuẫn giữa việc thực hiện chính sách kinh tế và việc thực hiện chính sách xã hội, *phải kết hợp hài hòa hai loại chính sách đó cả trong việc hoạch định lẫn trong việc thực hiện chúng*. Sự kết hợp giữa chúng phải nhằm mục đích *vừa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, vừa đảm bảo thực hiện các mục tiêu xã hội, trong đó có công bằng và bình đẳng xã hội*. Nói cách khác, sự kết hợp đó phải nhằm đảm bảo việc thực hiện chính sách kinh tế không dẫn đến những hậu quả xã hội tiêu cực và việc thực hiện chính sách xã hội, đến lượt nó, chẳng những không cản trở, mà còn trở thành động lực của sự tăng trưởng và phát triển kinh tế.

3) *Mâu thuẫn giữa lợi ích nhà đầu tư và lợi ích người lao động*

Trong lĩnh vực kinh tế, nước ta đang kêu gọi đầu tư phát triển kinh tế, do đó cũng đã xuất hiện một mâu thuẫn - đó là mâu thuẫn giữa lợi ích nhà đầu tư và lợi ích người lao động làm thuê.

Trước hết, chúng ta cần thay đổi quan niệm cũ coi những nhà doanh nghiệp tư nhân chỉ là những người bỏ vốn kinh doanh và thu lợi nhuận bằng cách bóc lột giá trị thặng dư của công nhân. Thực ra, chúng ta cần ở doanh nhân không phải chủ yếu ở nguồn vốn của họ, mà quan trọng nhất là ở năng lực, kinh nghiệm tổ chức, quản lý, điều hành doanh nghiệp, mở rộng thị trường tiêu thụ. Đây chính là một loại lao động – lao động quản lý, là cái rất cần thiết cho xã hội ta hiện nay và là cái mà không phải ai cũng có được. Khi thừa nhận giá trị của loại lao động này, chúng ta cũng phải thừa nhận thu nhập chính đáng của họ dựa trên lao động đó. Đương nhiên, bóc lột sức lao động là điều không thể tránh khỏi ở những loại doanh nghiệp này.

Biểu hiện của mâu thuẫn giữa nhà đầu tư và người lao động làm thuê là ở chỗ, những nhà đầu tư, nếu không có sự can thiệp, điều chỉnh của Nhà nước thì họ có *khuyến hướng giảm thiểu thu nhập và những điều kiện thiết yếu của người lao động đến mức thấp nhất để lợi nhuận của họ đạt đến mức tối đa*. Chúng ta thử hình dung, một người lao động sống ở những thành phố, như Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh, v.v., mà tiền công chỉ nhận được từ 500.000 đến 800.000 đồng mỗi tháng thì làm sao những con người này có thể có đủ chi phí cho việc ăn ở, đó là còn chưa nói đến việc chu cấp cho gia đình họ. Do đó, hàng nghìn cuộc đình công tự phát nổ ra bên ngoài sự mong muốn của Nhà nước là điều dễ hiểu.

Để giải quyết mâu thuẫn giữa lợi ích người lao động làm thuê với lợi ích nhà đầu tư, cần phải kết hợp hài hòa hai lợi ích này. Nhà nước cần tạo điều kiện thông thoáng để cho nhà đầu tư sản xuất kinh doanh, *bảo đảm lợi ích chính đáng của họ, đánh giá đúng vai trò và những đóng góp của họ*. Đồng thời, Nhà nước cần có những quy định bắt buộc đối với nhà đầu tư về việc *đảm bảo mức sống tối thiểu và những điều kiện thiết yếu cho người lao động*. Ngoài ra, Nhà nước cũng cần có chính sách khuyến khích nhà đầu tư không ngừng nâng cao mức sống và phúc lợi cho người lao động để động viên người lao động gắn bó với doanh nghiệp, tăng năng suất và chất lượng lao động, đảm bảo hai bên cùng có lợi.

4) *Mâu thuẫn trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo và nguyên nhân của những hiện tượng bất công trong lĩnh vực này*

Trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, nếu để xảy ra tình trạng chạy theo lợi ích cá nhân, cục bộ, để cho những lợi ích này mâu thuẫn với lợi ích toàn xã hội thì không tránh khỏi xảy ra những hiện tượng tiêu cực, bất công.

Chẳng hạn, nhiều cơ sở đào tạo muốn tăng thu nhập của mình thường có khuynh hướng *giảm chi phí cho đào tạo* (đồn lớp, hy sinh những điều kiện về giáo trình, tài liệu, ánh sáng, âm thanh, v.v.), *giảm yêu cầu về chất lượng đào tạo* (không cần chú ý đến sự chuyên cần của người học, hạn chế nội dung ôn thi, không chú ý đến sự nghiêm túc trong việc làm bài kiểm tra, bài thi, v.v.) để có thể thu hút được số đông người học vốn có tâm lý *cân bằng cấp chứ không phải cần kiến thức*. Sự cạnh tranh không lành mạnh giữa các cơ sở đào tạo dẫn đến tình trạng mở trường, mở lớp tràn lan, nhất là trong việc mở hệ đào tạo vừa làm vừa học, hệ đào tạo từ xa, các cơ sở đào tạo có chất lượng không thể cạnh tranh nổi với các cơ sở đào tạo ít chú ý đến chất lượng. Bệnh thành tích cũng dẫn đến nhiều bất công trong lĩnh vực này. Vì muốn cho học sinh của tỉnh mình, trường mình thi đậu với tỷ lệ cao, nên địa phương, các cơ sở đào tạo này đã cố tình bỏ qua nhiều yêu cầu cần thiết trong chương trình giáo dục, đào tạo toàn diện cũng như trong việc thi cử.

Về phía chính sách của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng có mâu thuẫn: *muốn nâng cao chất lượng đào tạo nhưng không muốn tăng ngân sách*. Với một ngân sách đầu tư có hạn của Nhà nước và một khoản học phí ít ỏi từ người học, thử hỏi lấy tiền đâu để tăng cường cơ sở vật chất cho đào tạo, tăng lương và phụ cấp cho giáo viên. Giáo viên, do thu nhập thấp, nên phải tìm mọi cách tăng khối lượng giờ giảng để bù đắp một phần, còn thời gian đâu để học ngoại ngữ, đọc tài liệu, nghiên cứu khoa học, nâng cao trình độ... Lương giáo dục thấp nên không thu hút được những người tài giỏi trong xã hội vào đội ngũ giáo viên. Các cơ sở đào tạo không muốn tăng biên chế giáo viên, giảng viên vì sợ tăng quỹ lương, tạo ra tình trạng khủng hoảng thiếu giả tạo về giáo viên, giảng viên. Đối xử thiếu công bằng với đội ngũ giáo viên, giảng viên là một trong những nguyên nhân yếu kém của nền giáo dục - đào tạo ở một số nước kém phát triển.

Để giải quyết những mâu thuẫn trong lĩnh vực này, Nhà nước cần phải có cơ chế quản lý tốt hơn. *Một mặt*, cần thực hiện xã hội hóa giáo dục - đào tạo; *mặt khác*, cần tăng cường kiểm tra, kiểm soát chất lượng giáo dục - đào tạo của các cơ sở. *Một mặt*, cần chống thương mại hóa giáo dục; nhưng *mặt khác*, cũng nên khuyến khích cạnh tranh trong giáo dục - đào tạo theo hướng nâng cao chất lượng. Chúng ta nên học tập và áp dụng phương pháp cạnh tranh bằng chất lượng của các trường đại học tiên tiến trên thế giới. Cần xử lý nghiêm những hiện tượng cạnh tranh không lành mạnh của một số cơ sở đào tạo. Đối với giáo viên, giảng viên, Nhà nước cần nâng cao mức sống cho họ mới có thể khắc

phục được tình trạng chạy xô, dạy thêm tràn lan. Đồng thời, Nhà nước cũng cần phải có chính sách ưu đãi đối với những nhà giáo có trình độ, có tâm huyết để khuyến khích nhân tài.

Trên đây, chúng tôi thử phân tích một số mâu thuẫn. Đương nhiên, mâu thuẫn là nguồn gốc, là động lực của sự phát triển, chúng tôi không phủ nhận điều này mà chỉ đi sâu khai thác một khía cạnh của vấn đề: *mâu thuẫn nếu không được giải quyết tốt sẽ dẫn đến bất công, tiêu cực xã hội*. Để thực hiện công bằng xã hội, chúng ta cần phải mạnh dạn nhìn thẳng vào sự thật, chấp nhận và tìm phương án, biện pháp hữu hiệu nhất để giải quyết những mâu thuẫn nảy sinh trong lĩnh vực này(***)

Chú thích

*** Bài đã đăng trên Tạp chí *Triết học*, số 4/2008.